

C.TY CP NÔNG SẢN THỰC PHẨM QUẢNG NGÃI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 75 /BC-NSTP

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 7 năm 2026.

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng/năm 2026)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: **CÔNG TY CP NÔNG SẢN THỰC PHẨM QUẢNG NGÃI**
- Địa chỉ trụ sở chính: 48 Phạm Xuân Hòa, P.Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi
- Điện thoại: (0255) 3822529, 3827308
- Website: apfco.com.vn Email: apfco@apfco.com.vn
- Vốn điều lệ: 360.217.560.000 đồng
- Mã chứng khoán: APF
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ. Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi được tổ chức vào ngày 18/4/2026. Các nội dung của Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2026:

1. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, kết quả hoạt động SX-KD năm 2025 và kế hoạch SX-KD năm 2026;
2. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025
3. Thông qua và phê chuẩn Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán
4. Thông qua và phê chuẩn Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;
5. Thông qua và phê chuẩn thù lao và tiền thưởng cho HĐQT, BKS, các tiêu ban của HĐQT và cán bộ quản lý Công ty năm 2026;
6. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026;
7. Thông qua và phê chuẩn Tờ trình phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025;

8. Thông qua Phương án Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động dựa vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2026;

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ/(thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông: Võ Văn Danh	Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	Bầu tham gia nhiệm kỳ 2024-2028 ngày 27/4/2024.	
2	Ông: Trần Ngọc Hải	Phó Chủ tịch HĐQT	Bầu tham gia nhiệm kỳ 2024-2028 và bầu giữ chức Phó Chủ tịch HĐQT ngày 27/4/2024.	
3	Ông: Nguyễn Đức Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	Bầu tham gia nhiệm kỳ 2024-2028 ngày 27/4/2024 và bầu giữ chức Phó Chủ tịch HĐQT ngày 12/5/2025	
4	Ông: Đồng Văn Lập	Thành viên HĐQT	Bầu tham gia nhiệm kỳ 2024-2028 ngày 27/4/2024.	
5	Ông: Lê Ngọc Hình	Thành viên HĐQT	Bầu tham gia nhiệm kỳ 2024-2028 ngày 27/4/2024.	
6	Ông: Lê Tuấn Toàn	Thành viên HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	Bầu tham gia nhiệm kỳ 2024-2028 ngày 26/4/2025.	
7	Ông: Trần Đức Thạch	Thành viên HĐQT	Bầu tham gia nhiệm kỳ 2024-2028 ngày 26/4/2025.	

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự 6 tháng đầu năm 2026	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Võ Văn Danh	08	100%	
2	Ông: Trần Ngọc Hải	08	100%	
3	Ông: Nguyễn Đức Thắng	08	100%	
4	Ông: Đồng Văn Lập	08	100%	
5	Ông: Lê Ngọc Hình	08	100%	
6	Ông: Lê Tuấn Toàn	08	100%	
7	Ông: Trần Đức Thạch	08	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- HĐQT thường xuyên giám sát chặt chẽ, đôn đốc và định hướng cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2026; các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT.

- Các nội dung của HĐQT đã đảm bảo chức năng định hướng chiến lược trong hoạt động sản xuất kinh doanh trung và dài hạn.

- Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc cũng đã khẩn trương, nghiêm túc xây dựng và triển khai nhiệm vụ cụ thể. Thông tin, báo cáo kịp thời cho HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo định kỳ và khi có yêu cầu.

- Các chỉ đạo của HĐQT được Ban Tổng Giám đốc xác định là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để tập trung thực hiện.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

* Ban xây dựng cơ bản (Ban đầu tư):

- Phê duyệt thiết kế kỹ thuật thi công và dự toán, quyết toán các dự án đầu tư, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đúng quy định.

- Tổ chức thẩm tra các dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế, dự toán, chọn thầu và quyết toán dự án vốn đầu tư hoàn thành trình HĐQT phê duyệt đúng quy định.

- Báo cáo HĐQT kịp thời tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo đúng qui định của pháp luật, điều lệ Công ty, các Nghị quyết của ĐHCĐ, của HĐQT.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng):

T T	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu	Tỷ lệ biểu quyết
1.	02/NQ-HĐQT	08/01/2026	Nghị quyết tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025 bằng tiền	100%
2.	03/NQ-HĐQT	08/01/2026	Nghị quyết thông qua kết quả năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026	100%
3.	04/QĐ-HĐQT	12/01/2026	Ban hành Quy chế tài chính Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi	100%
4.	05/NQ-HĐQT	20/01/2026	Nghị quyết ý kiến kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2026 của Công ty TNHH tinh bột sắn Kon Tum	100%
5.	06/NQ-HĐQT	20/01/2026	Nghị quyết ý kiến kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2026 của Công ty TNHH TM Khánh Dương Đắk Lắk	100%
6.	07/NQ-HĐQT	20/01/2026	Nghị quyết ý kiến kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2026 của Công ty CP tinh bột sắn Eakar	100%
7.	08/NQ-HĐQT	20/01/2026	Nghị quyết ý kiến kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2026 của Công ty TNHH Nông sản Tây Nguyên	100%
8.	09/NQ-HĐQT	20/01/2026	Nghị quyết phê duyệt kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2026 của Công ty TNHH tinh bột sắn Đắk Nông	100%
9.	10/NQ-HĐQT	20/01/2026	Nghị quyết phê duyệt kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2026 của Công ty TNHH MTV CBBS Attapeu	100%
10.	11/NQ-HĐQT	20/01/2026	Nghị quyết phê duyệt kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2026 của Công ty TNHH MTV CBBS Sê pôn	100%

T T	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu	Tỷ lệ biểu quyết
11.	12/NQ-HĐQT	20/01/2026	Nghị quyết phê duyệt kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2026 của Công ty TNHH MTV CBBS Taoy	100%
12.	13/QĐ-HĐQT	20/01/2026	QĐ Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình: Đầu tư hồ xử lý nước thải Cigar số 03 tại Công ty TNHH MTV chế biến bột sắn Attapeu	100%
13.	14/QĐ-HĐQT	20/01/2026	Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình: Đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý môi trường tại Nhà máy tinh bột sắn Đắk Song	100%
14.	15/NQ-HĐQT	20/01/2026	Phê duyệt chủ trương đầu tư: Khảo sát và lập Dự án đầu tư Công ty TNHH MTV chế biến bột sắn Nong công suất 300 tấn Sp/ngày	100%
15.	20/NQ-HĐQT	11/02/2026	Nghị quyết phê duyệt Kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	100%
16.	21/NQ-HĐQT	27/02/2026	Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư: Khảo sát và lập Dự án đầu tư Công ty TNHH MTV chế biến bột sắn Nong công suất 300 tấn Sp/ngày	100%
17.	31/QC-HĐQT	26/03/2026	Quy chế làm việc tại ĐHCĐ 2026	100%
18.	32/QĐ-HĐQT	31/03/2026	Quyết định V/v phê duyệt điều chỉnh đơn giá tiền lương năm 2025 và quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025.	100%
19.	33/QĐ-HĐQT	31/03/2026	Quyết định V/v phê duyệt kế hoạch lao động, tiền lương năm 2026.	100%
20.	34/QĐ-HĐQT	31/03/2026	Quyết định V/v phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình Đầu tư mở rộng kho thành phẩm tại Công ty TNHH MTV chế biến bột sắn Taoy.	100%
21.	35/QĐ-HĐQT	31/03/2026	Quyết định V/v phê duyệt chủ trương Dự án đầu tư nâng cấp Nhà máy Cồn và Tinh bột sắn Đắk Tô phù hợp theo các yêu cầu tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm	100%
22.	36/NQ-HĐQT	31/03/2026	Quyết định V/v dừng triển khai Dự án đầu tư nhà máy chế biến bột sắn Bachiang, công suất 300 tấn thành phẩm/ngày	100%

T T	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu	Tỷ lệ biểu quyết
23.	37/QĐ-HĐQT	07/04/2026	QĐ thành lập Ban tổ chức ĐHCĐ thường niên 2026	100%
24.	39/QĐ-HĐQT	15/04/2026	Quyết định khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc năm 2025	100%
25.	40/QĐ-HĐQT	15/04/2026	Quyết định phê duyệt điểm chức danh công việc Ban TGD	100%
26.	41/QĐ-HĐQT	15/04/2026	Quyết định phê duyệt chủ trương dự án đầu tư nâng cấp Công ty Se pon phù hợp theo các yêu cầu tiêu chuẩn VSATTP	100%
27.	42/QĐ-HĐQT	15/04/2026	QĐ mua xe ô tô 07 chỗ	100%
28.	44/NQ-HĐQT	05/05/2026	Nghị quyết chi trả cổ tức bằng tiền đợt 2 năm 2025	100%
29.	45/NQ-HĐQT	05/05/2026	Nghị quyết Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025	100%
30.	46/NQ-HĐQT	05/05/2026	Nghị quyết lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và năm 2026	100%
31.	47/NQ-HĐQT	05/05/2026	Nghị quyết Phân phối thù lao HĐQT và BKS theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2026	100%
32.	48/NQ-HĐQT	05/05/2026	Nghị quyết Phân phối thù lao Ban Đắc tư và Ban Thư ký	100%
33.	49/QĐ-HĐQT	06/05/2026	Quyết định phê duyệt chủ trương: Dự án đầu tư thay thế thiết bị mới nhằm tiết kiệm điện, nước và nâng cao chất lượng sản phẩm tại Nhà máy Cồn và Tinh bột sản ĐắkTô	100%
34.	50/QĐ-HĐQT	06/05/2026	Quyết định phê duyệt chủ trương: Đầu tư 02 bể lắng hóa lý xử lý nước thải tại Nhà máy Cồn và Tinh bột sản ĐắkTô	100%
35.	51/NQ-HĐQT	06/05/2026	Nghị quyết ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu	100%
36.	52/QĐ-HĐQT	19/05/2026	Quyết định phê duyệt TK BVTC, Dự toán và chỉ định đơn vị thực hiện các hạng mục Phần xây dựng dự án nâng cấp NM Đồng Phú	100%
37.	53/QĐ-HĐQT	19/05/2026	Quyết định phê duyệt TK, DT Phần thiết bị chính và chỉ định đơn vị cung cấp thi công lắp đặt thiết bị chính - DA nâng cấp NM Đồng Phú	100%

T T	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu	Tỷ lệ biểu quyết
38.	55/QĐ-HĐQT	30/05/2026	QĐ phê duyệt BC KT - KT đầu tư nâng cấp Công ty Sê pôn phù hợp ATTP	100%
39.	56/QĐ-HĐQT	30/05/2026	Phê duyệt chủ trương đầu tư đường dây trung thế 22 KV nhằm nâng cao chất lượng điện, đảm bảo công tác tổ chức sản xuất tại Công ty Sê pôn	100%
40.	57/QĐ-HĐQT	30/05/2026	Quyết định phê duyệt báo cáo Kinh tế-Kỹ thuật: Đầu tư 02 bể lắng hóa lý xử lý nước thải tại Nhà máy Cồn và Tinh bột sản Đắk Tô	100%
41.	58/QĐ-HĐQT	30/05/2026	Phê duyệt thiết kế, Dự toán và chỉ định đơn vị thi công các hạng mục Xây dựng cơ bản và Hệ thống phụ trợ - DA phát điện Biogas CS 1,5 MW tại NM chế biến bột sản Attapeu	100%
42.	59/QĐ-HĐQT	30/05/2026	Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình: Đầu tư nâng cấp NM tinh bột sản Đắk Song phù hợp theo các yêu cầu tiêu chuẩn ATTP	100%
43.	60/QĐ-HĐQT	30/05/2026	Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình: Đầu tư Hệ thống PCCC tổng thể tại Nhà máy sản xuất tinh bột mì Quảng Ngãi – CS2	100%
44.	61/QĐ-HĐQT	30/05/2026	Quyết định phê duyệt Dự án đầu tư thay thế thiết bị mới nhằm tiết kiệm điện, nước và nâng cao chất lượng sản phẩm tại Nhà máy Cồn và Tinh bột sản Đắk Tô	100%
45.	62/QĐ-HĐQT	30/05/2026	Quyết định phê duyệt kinh phí đầu tư 6 máy tách xác tận dụng cuối loại Hypersieve của Stamex	100%

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông: Phạm Văn Lâm	Trưởng BKS	Bầu tham gia nhiệm kỳ 2024-2028 và giữ chức Trưởng BKS ngày 29/4/2024.	Cử nhân

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
2	Ông: Nguyễn Thanh	Thành viên BKS	Bầu tham gia nhiệm kỳ 2024-2028, ngày 27/4/2024	Cử nhân
3	Ông: Nguyễn Văn Thái	Thành viên BKS	Bầu tham gia nhiệm kỳ 2024-2028, ngày 27/4/2024	Cử nhân

2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Phạm Văn Lâm	02	100	100	
2	Ông: Nguyễn Thanh	02	100	100	
3	Ông: Nguyễn Văn Thái	02	100	100	

Ngoài các cuộc họp trên, các thành viên BKS thường xuyên trao đổi, thống nhất, quyết định các nội dung, công việc thuộc chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định.

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Xét chọn đơn vị kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính năm và 6 tháng Công ty năm 2026.

- Thẩm định Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty (đã được đơn vị kiểm toán là: Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam

- Giám sát Quy trình, nội dung ban hành và thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, của Tổng giám đốc phù hợp với luật pháp và điều lệ cũng như Quy chế nội bộ của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác:

Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, các ý kiến tham gia của BKS tại các cuộc họp đều được HĐQT ghi nhận. Các cuộc tổng kết của Ban

điều hành cũng tham dự đầy đủ. Qua đó, việc tiếp cận, nắm bắt thông tin về mọi hoạt động của Công ty đều được thuận lợi và kịp thời.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

- Tham gia cùng với tổ công tác của Công ty kiểm tra việc tuân thủ Quy chế tài chính của Công ty tại các đơn vị phụ thuộc.

- Đối với Cổ đông: Ban kiểm soát vẫn luôn duy trì trao đổi thông tin với Quý cổ đông theo qui định

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Ông: Trần Ngọc Hải - Tổng Giám đốc	01/01/1973	Cử nhân kinh tế	Ngày 29/4/2024
2	Ông: Đồng Văn Lập - Phó Tổng Giám đốc	26/02/1976	Kỹ sư điện	Ngày 29/4/2024
3	Ông: Lê Ngọc Hình - Phó Tổng Giám đốc	10/8/1977	Cử nhân Hóa	Ngày 29/4/2024
4	Ông: Trần Đức Thạch - Phó Tổng Giám đốc	20/05/1974	Cử nhân kinh tế	Ngày 29/4/2024

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp	Ngày bổ nhiệm
Ông: Phạm Quốc Tàu	10/12/1979	Cử nhân kinh tế	Ngày 29/4/2024

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

- Đào tạo chương trình SAP;
- Đào tạo về công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, ISO.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: **Theo Phụ lục số 01**
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên

sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Theo Phụ lục số 02*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: *Theo Phụ lục số 03*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS Cty;
- CBTT trên Website;
- CBTT trên CIMS;
- Lưu: VT, TK.



PHỤ LỤC 01
DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

[illegible]

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
2.7	Trần Ánh Dương								Con đẻ
2.8	Trần Kim Hằng								Con đẻ
3	Nguyễn Đức Thắng		Phó Chủ tịch HĐQT			27/04/2024		Bầu cử	Người nội bộ
3.1	Nguyễn Thị Thùy Tiên								Vợ
3.2	Nguyễn Đình Thi								Bố đẻ
3.3	Vũ Thị Thát								Mẹ đẻ
3.4	Nguyễn Duy Thanh								Em ruột
3.5	Nguyễn Duy Thông								Em ruột
3.6	Nguyễn Thị Thủy								Em ruột
3.7	Nguyễn Trọng Đức Minh								Con đẻ
3.8	Nguyễn Trọng Minh Đức								Con đẻ
4	Đồng Văn Lập		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc			27/04/2024		Bầu cử	Người nội bộ
4.1	Phạm Thị Minh Sương								Vợ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
7.3	Lê Ngô Tuấn An								Con đẻ
7.4	Phạm Thị Hoa								Con dâu
7.5	Lê Tuấn Bằng								Con đẻ
8	Phạm Quốc Tàu		Kế toán trưởng			29/04/2024		Bổ nhiệm	Người nội bộ
8.1	Bùi Thị Vân								Vợ
8.2	Phạm Quốc Pháp								Con đẻ
8.3	Phạm Hoàng Phương								Con đẻ
8.4	Phạm Tây								Bố đẻ
8.5	Trần Thị Cúc								Mẹ đẻ
8.6	Bùi Tấn Hóa								Bố vợ
8.7	Phạm Thị Ngà								Mẹ vợ
8.8	Phạm Quang Vinh								Anh ruột
8.9	Đỗ Thị Thanh Hòe								Chị dâu
8.10	Phạm Quang								Anh ruột
8.11	Phạm Trung								Anh ruột
8.12	Đặng Thị Thanh								Chị dâu
8.13	Phạm Thị Tiết								Chị ruột
8.14	Bùi Tấn Thập								Anh rể
8.15	Phạm Trung Triều								Anh ruột
8.16	Nguyễn Thị Ánh Hiền								Chị dâu
9	Phạm Văn Lâm		Trưởng BKS			27/04/2024		Bầu cử	Người nội bộ
9.1	Phạm Tấn Cho								Cha vợ
9.2	Trần Thị Ngải								Mẹ Vợ

[illegible]

C.TY CP NÔNG SẢN THỰC PHẨM
QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 02
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (02/6/2026)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (02/6/2026)	Ghi chú
1	Võ Văn Danh		Chủ tịch HĐQT			2.063.788	5,73%	
1.1	Đặng Mỹ Ái Hoa					498.808	1,38%	
1.2	Võ Thị Chính					0	0,00%	
1.3	Võ Thị Luận					0	0,00%	
1.4	Võ Văn Tuấn					0	0,00%	
1.5	Võ Văn Bảo					0	0,00%	
1.6	Võ Thị Lộc					0	0,00%	
1.7	Võ Đặng Ái Khang					0	0,00%	
1.8	Võ Đặng Thục Khang					74.082	0,21%	
1.9	Võ Đặng Nhã Khang					0	0,00%	
1.10	Đoàn Ngọc Hùng					304.667	0,85%	
2	Trần Ngọc Hải		Phó CT HĐQT, Tổng Giám đốc			742.211	2,06%	
2.1	Phan Lê Tâm Mai					0	0,00%	
2.2	Trần Thị Thúy Hồng					0	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (02/6/2026)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (02/6/2026)	Ghi chú
2.3	Trần Thị Kim Chung					0	0,00%	
2.4	Trần Thị Như Cánh					0	0,00%	
2.5	Trần Ngọc Cường					0	0,00%	
2.6	Trần Thùy Dương					37.041	0,10%	
2.7	Trần Ánh Dương					36.300	0,10%	
2.8	Trần Kim Hằng					0	0,00%	
3	Nguyễn Đức Thắng		Phó Chủ tịch HĐQT			2.501.523	6,94%	
3.1	Nguyễn Thị Thùy Tiên					363.629	1,01%	
3.2	Nguyễn Đình Thi					0	0,00%	
3.3	Vũ Thị Thát					0	0,00%	
3.4	Nguyễn Duy Thanh					0	0,00%	
3.5	Nguyễn Duy Thông					0	0,00%	
3.6	Nguyễn Thị Thùy					0	0,00%	
3.7	Nguyễn Trọng Đức Minh					0	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (02/6/2026)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (02/6/2026)	Ghi chú
3.8	Nguyễn Trọng Minh Đức					0	0,00%	
4	Đồng Văn Lập		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc			318.855	0,89%	
4.1	Phạm Thị Minh Swong					7.315	0,02%	
5	Lê Ngọc Hình		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc			610.500	1,69%	
5.1	Nguyễn Thị Một					0	0,00%	
5.2	Phạm Thị Ái Liên					0	0,00%	
5.3	Lê Ngọc Hiền					11.550	0,03%	
5.4	Lê Thị Ánh Dương					0	0,00%	
6	Trần Đức Thạch		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc			425.437	1,18%	
6.1	Võ Thị Hòa					0	0,00%	
6.2	Trần Thị Nhung					27.060	0,08%	
6.3	Trần Thị Thu Thủy					0	0,00%	
6.4	Trần Đức Thạnh					0	0,00%	
6.5	Trần Nữ Mai Thy					0	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (02/6/2026)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (02/6/2026)	Ghi chú
6.6	Nguyễn Duy Thiêm					87.869	0,24%	
7	Lê Tuấn Toàn		Thành viên HĐQT, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty			1.050.597	2,92%	
7.1	Ngô Thị Lạc					23.320	0,06%	
7.2	Lê Tuấn Trí					0	0,00%	
7.3	Lê Ngô Tuấn An					189.068	0,52%	
7.4	Phạm Thị Hoa					12.118	0,03%	
7.5	Lê Tuấn Bằng					0	0,00%	
8	Phạm Quốc Tàu		Kế toán trưởng			154.220	0,43%	
8.1	Bùi Thị Vân					0	0,00%	
8.2	Phạm Quốc Pháp					0	0,00%	
8.3	Phạm Hoàng Phương					0	0,00%	
8.4	Phạm Tây					0	0,00%	
8.5	Trần Thị Cúc					0	0,00%	
8.6	Bùi Tấn Hóa					0	0,00%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (02/6/2026)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (02/6/2026)	Ghi chú
8.7	Phạm Thị Ngà					0	0,00%	
8.8	Phạm Quang Vinh					0	0,00%	
8.9	Đỗ Thị Thanh Hòe					0	0,00%	
8.10	Phạm Quang					0	0,00%	
8.11	Phạm Trung					0	0,00%	
8.12	Đặng Thị Thanh					0	0,00%	
8.13	Phạm Thị Tiết					0	0,00%	
8.14	Bùi Tấn Thật					0	0,00%	
8.15	Phạm Trung Triều					0	0,00%	
8.16	Nguyễn Thị Ánh Hiền					0	0,00%	
9	Phạm Văn Lâm		Trưởng BKS			89.100	0,25%	
9.1	Phạm Tấn Cho					0	0,00%	
9.2	Trần Thị Ngãi					0	0,00%	
9.3	Phạm Thị Thanh Chung					29.700	0,08%	
9.4	Phạm Văn Quang					0	0,00%	
9.5	Phạm Văn Huy					0	0,00%	
9.6	Phạm Thị Kim Long					0	0,00%	
9.7	Phạm Thị Kim Qui					0	0,00%	
9.8	Trần Thị Huyền					0	0,00%	
10	Nguyễn Thanh		Thành viên BKS			191.670	0,53%	
10.1	Nguyễn Thị Hồng Hoa					124.788	0,35%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (02/6/2026)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (02/6/2026)	Ghi chú
10.2	Nguyễn Hồng Hiên					12.729	0,04%	
11	Nguyễn Văn Thái		Thành viên BKS			169.743	0,47%	
11.1	Bùi Thị Ái Linh					0	0,00%	
11.2	Nguyễn Văn Tường					0	0,00%	
11.3	Nguyễn Văn Thụ					48	0,00%	

C.TY CP NÔNG SẢN THỰC PHẨM
QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 03

GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (19/3/2026)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (02/6/2026)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Võ Văn Danh		1.876.172	5,73%	2.063.788	5,73%	Nhận cổ tức
1.1	Đặng Mỹ Ái Hoa	Vợ	453.462	1,38%	498.808	1,38%	Nhận cổ tức
1.2	Võ Đặng Thục Khang	Con đẻ	67.348	0,21%	74.082	0,21%	Nhận cổ tức
1.3	Đoàn Ngọc Hùng	Con rể	276.970	0,85%	304.667	0,85%	Nhận cổ tức
2	Trần Ngọc Hải		674.738	2,06%	742.211	2,06%	Nhận cổ tức
2.1	Trần Thùy Dương	Con đẻ	33.674	0,10%	37.041	0,10%	Nhận cổ tức
2.2	Trần Ánh Dương	Con đẻ	33.000	0,10%	36.300	0,10%	Nhận cổ tức
3	Nguyễn Đức Thắng		2.274.112	6,94%	2.501.523	6,94%	Nhận cổ tức
3.1	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Vợ	330.572	1,01%	363.629	1,01%	Nhận cổ tức
4	Đồng Văn Lập		289.869	0,89%	318.855	0,89%	Nhận cổ tức
4.1	Phạm Thị Minh Swong	Vợ	5.450	0,02%	7.315	0,02%	Nhận cổ tức, Mua
5	Lê Ngọc Hình		555.000	1,69%	610.500	1,69%	Nhận cổ tức
5.1	Lê Ngọc Hiền	Con đẻ	10.000	0,03%	11.550	0,03%	Nhận cổ tức, Mua
6	Trần Đức Thạch		386.761	1,18%	425.437	1,18%	Nhận cổ tức
6.1	Nguyễn Duy Thiêm	Em rể	78.557	0,24%	87.869	0,24%	Nhận cổ tức, Mua

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (19/3/2026)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (02/6/2026)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
6.2	Trần Thị Nhung	Vợ	24.600	0,08%	27.060	0,08%	Nhận cổ tức
7	Lê Tuấn Toàn		955.089	2,92%	1.050.597	2,92%	Nhận cổ tức
7.1	Ngô Thị Lạc	Vợ	21.200	0,06%	23.320	0,06%	Nhận cổ tức
7.2	Lê Ngô Tuấn An	Con đẻ	171.880	0,52%	189.068	0,52%	Nhận cổ tức
7.3	Phạm Thị Hoa	Con dâu	11.017	0,03%	12.118	0,03%	Nhận cổ tức
8	Phạm Quốc Tàu		140.200	0,43%	154.220	0,43%	Nhận cổ tức
9	Phạm Văn Lâm		81.000	0,25%	89.100	0,25%	Nhận cổ tức
9.1	Phạm Thị Thanh Chung	Vợ	27.000	0,08%	29.700	0,08%	Nhận cổ tức
10	Nguyễn Thanh		174.246	0,53%	191.670	0,53%	Nhận cổ tức
10.1	Nguyễn Thị Hồng Hoa	Vợ	113.444	0,35%	124.788	0,35%	Nhận cổ tức
10.2	Nguyễn Hồng Hiên	Con đẻ	11.572	0,04%	12.729	0,04%	Nhận cổ tức
11	Nguyễn Văn Thái		154.312	0,47%	169.743	0,47%	Nhận cổ tức
11.1	Nguyễn Văn Thụ	Anh ruột	344	0,00%	48	0,00%	Nhận cổ tức, Bán